TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 15/2020/HNGĐ - ST Ngày 05/8/2020 V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân*:*

1. Ông Đỗ Ngọc Phan

2. Bà Lê Thị Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Cống.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2020/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24 /2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Hoa M, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Tiểu khu a, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn:* Anh Trịnh Ngọc H, sinh năm: 1984 (vắng mặt).

ĐKHKTT: Thôn L, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Hiện đang chấp hành án tại phân trại số 3, trại giam Thanh Lâm - Cục C10 - Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 07/02/2020, bản tự khai ngày 19/02/2020 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trịnh Ngọc H1 xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 16 tháng 5 năm 2011. Sau khi kết hôn vợ chồng chung hòa thuận sống hạnh phúc, đến khoảng tháng 01 năm 2019 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do anh H1 nghiện ma túy, chị đã dùng mọi biện pháp để cai nghiện

cho anh nhưng không được, từ đó dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Thu nhập hàng tháng của anh H1 chỉ đủ tiền mua ma túy để sử dụng, không lo được gì cho vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 1 năm 2019 đến nay. Đến tháng 5 năm 2019 anh H1 bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và anh đang chấp hành án tại Trại giam Thanh Lâm. Hiện nay chị không có thai nghén. Chị xác định không còn tình cảm với anh H1 nên xin được ly hôn với anh Trịnh Ngọc H1.

Về con chung: Chị và anh H1 có 02 con chung là Trịnh Nam C, sinh ngày 21/9/2011 và Trịnh Diễm K, sinh ngày 12/12/2014. Hiện 2 con đang ở với chị. Nguyện vọng của chị xin được nuôi 2 con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 16/7/2020 anh Trịnh Ngọc H1 trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Hoa M xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, năm 2019 phát sinh mâu thuẫn, đến tháng 5 năm 2019 anh bị bắt và bị Tòa án nhân dân huyện Nông Cống xử phạt 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Hiện anh đang chấp hành án tại phân trại số 3, trại giam Thanh Lâm. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý cũng từ thời điểm anh đi chấp hành án đến nay. Nay chị M làm đơn xin ly hôn anh, anh có nguyện vọng mong muốn được đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy các con, nếu chị M quyết tâm xin ly hôn thì anh cũng chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là Trịnh Nam C, sinh ngày 21/9/2011 và Trịnh Diễm K, sinh ngày 12/12/2014, hiện các con đang ở với chị M. Nguyện vọng của anh H1 sau khi ly hôn, anh đồng ý giao 2 con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Do anh đang phải chấp hành án nên không có điều kiện để cấp dưỡng nuôi con. Sau này chấp hành án xong, có việc làm ổn định, anh sẽ đề nghị thay đổi nuôi con.

Về tài sản và nợ chung*:* Anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hiện nay anh đang phải chấp hành án tại phân trại số 3, trại giam Thanh Lâm - Cục C10 - Bộ Công an. Vì vậy, anh đề nghị Tòa án cho anh được vắng mặt các buổi làm việc cũng như tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã chấp hành đúng theo quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự. HĐXX đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 49 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với các đương sự đã chấp hành đầy đủ quy định về quyền và nghĩa vụ của đương sự theo Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về phía anh H1 có nguyện vọng xét xử vắng mặt; vì vậy, đề nghị HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 228 BLTTDS xét xử vắng mặt anh H1.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình xử cho chị M được ly hôn anh H1. Giao 2 con cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, chị M không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị xem xét. Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đề nghị xem xét. Chị M phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Nông Cống nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trịnh Ngọc H1 có nguyện vọng xin được xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt anh H1.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Hoa M và anh Trịnh Ngọc H1 có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H1 nghiện ma túy, không quan tâm đến vợ con, dẫn đến kinh tế gia đình khó khăn. Tháng 01/2019 chị M đưa 2 con về ngoại ở, đến tháng 5/2019 anh H1 bị TAND huyện Nông Cống xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chị M và anh H1 đã sống ly thân từ tháng 1/2019, hiện nay chị M không có thai. Trong thời gian sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh H1 mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung đã chấm dứt, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Nay chị M xin ly hôn, về phía anh H1 cũng đồng ý ly hôn. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M là phù hợp với Điều 56 luật Hôn nhân gia đình.

[2.2] Về con chung: Xác định chị M và anh H có 02 con chung là Trịnh Nam C, sinh ngày 21/9/2011 và Trịnh Diễm K, sinh ngày 12/12/2014, các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Sau khi ly hôn chị M xin được trực tiếp nuôi dưỡng 2 con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng. Về phía anh H1 cũng đồng ý giao 2 con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy nguyện vọng của anh chị là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị M, anh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Chị M khởi kiện vụ án ly hôn nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1

Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa M được ly hôn anh Trịnh Ngọc H1.

2. Về con chung*:* Giao cho chị Nguyễn Thị Hoa M trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Trịnh Nam C, sinh ngày 21/9/2011 và Trịnh Diễm K, sinh ngày 12/12/2014 đến khi thành niên và có khả năng lao động. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2017/0002168 ngày 14/02/2020. Chấp nhận chị M đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị M, vắng mặt anh H1**.** Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VT. TH13.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Văn Tình